

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày

tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 02, nhiệm vụ, giải pháp tháng 3 năm 2023

Phần I

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong tháng, Ngành đã tham dự các cuộc họp, hội thảo, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan để phối hợp giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, tổ chức họp Lãnh đạo Sở cho ý kiến giải quyết các công việc của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở trước khi tổ chức triển khai thực hiện.

Ban hành Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2022 nhằm triển khai Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2023; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023.

Tiến độ thực hiện các nội dung trong Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh (*chi tiết phụ lục 1*).

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THÁNG 02/2023

I. NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1. Trồng trọt – Bảo vệ thực vật (đến ngày 03/02/2023)

a) Trồng trọt

Các cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân 2022-2023 xuống giống được 91.766 ha, đạt 86,2% so kế hoạch (KH) và vượt 34,1% so cùng kỳ (CK). Trong đó, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 46.80 ha, vượt 4,0% so KH và tăng 6,9% so CK.
- Cây bắp: 2.850 ha, đạt 99,3% so KH và tăng 12,5% so CK.
- Mì: 28.526 ha, đạt 71,0% so KH và tăng 251,6% so CK.
- Rau các loại: 7.068 ha, đạt 93,0% so KH và tăng 6,0% so CK.
- Đậu các loại: 2.064 ha, vượt 8,6% so KH và bằng 86,6% so CK.
- Đậu phộng: 2.117 ha, đạt 83,0% so KH và bằng 77,6% so CK.

Tính đến ngày 03/02/2023, một số cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân

2022-2023 đã thu hoạch với diện tích 1.017 ha, trong đó: 02 ha bắp, 1.013 ha rau các loại, 02 ha đậu các loại; đạt 1,1% so với diện tích gieo trồng.

Chi tiết tại biểu 2,3 kèm theo.

b) Bảo vệ thực vật

- Tình hình sâu bệnh gây hại trên cây trồng chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, trong tháng diện tích gây hại là 20.121 ha, tăng 16.867 ha so với tháng trước. Một số đối tượng phát sinh phổ biến như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ, ốc bươu vàng/lúa; sâu xanh ăn lá, bọ trĩ, bệnh sương mai/dưa leo; bệnh đốm vàng, ruồi đục quả/khổ qua; bọ trĩ, rệp muội, sâu xanh bướm trắng/rau cải ăn lá. Riêng bệnh khảm lá/cây khoai mì, trong tháng phát sinh gây hại 9.268 ha vụ Đông Xuân 2022-2023, tăng 8.635 ha so với tháng trước nhưng chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ; tổng diện tích khoai mì nhiễm bệnh còn trên đồng là 21.263 ha.

- Công tác bảo vệ thực vật được tăng cường thực hiện giúp đảm bảo năng suất, chất lượng nông sản cho nông dân:

+ Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phối hợp cùng nông dân nắm chắc diễn biến và hướng dẫn biện pháp quản lý sinh vật gây hại cây trồng.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến rầy nâu di trú vào hệ thống bẫy đèn, phát hiện 01 đợt rầy nâu di trú vào đèn cao nhất vào đêm ngày 16/01/2023 với số lượng 674 con/bẫy tại xã Cẩm Giang – huyện Gò Dầu, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây lúa.

*** Công tác khác:**

- Thực hiện cấp mã số cho vùng trồng khoai mì với diện tích 05 ha tại xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh; lũy kế đến nay có 10 vùng trồng được cấp mã số với diện tích 115,68 ha trên các loại cây trồng: dưa leo, lúa, rau ăn lá, bưởi da xanh, măng cầu ta và khoai mì.

- Hoàn chỉnh hồ sơ và gửi Cục BVTV xem xét cấp mã số cho 02 vùng trồng sầu riêng của Hợp tác xã cây ăn trái Bàu Đôn¹; đã hướng dẫn các vùng trồng hồ sơ đăng ký cấp mã số xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (sầu riêng, chuối) và thị trường Hoa Kỳ (chanh không hạt), hiện đang chờ vùng trồng hoàn chỉnh hồ sơ để tiến hành kiểm tra thực tế theo quy định.

2. Chăn nuôi – Thú y

a) Chăn nuôi

- Ước số lượng gia súc, gia cầm trong tháng 02/2023 bằng so với tháng 01/2023, trong đó: trâu 9.800 con, bò: 103.300 con, heo: 231.817 con, gia cầm 9.000.000 con.

- Giá cả một số sản phẩm chăn nuôi có biến động so với tháng 01/2023, cụ thể: giá gà công nghiệp (thịt hơi) 22.000 đồng/kg (giảm 11.000 đồng/kg), giá thịt vịt hơi 39.000 đồng/kg (tăng 3.000 đồng/kg); riêng thịt trâu bò hơi 80.000 đồng/kg, giá thịt heo hơi 52.000 đồng/kg duy trì giá ổn định.

b) Thú y

- *Tình hình dịch bệnh:* trong tháng không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên

¹ 01 vùng trồng tại xã Truông Mít – Dương Minh Châu với diện tích 43,3 ha của 15 hộ; 01 vùng trồng tại xã Bàu Đôn – Bàu Đôn với diện tích 21,3 ha của 16 hộ.

gia súc, gia cầm và thủy sản.

- *Tiêm phòng*: mạng lưới thú y cơ sở tổ chức tiêm phòng bổ sung 6.721 liều vắc xin các loại trên đàn gia súc, gia cầm mới phát sinh hoặc nuôi mới để đảm bảo sức khỏe đàn vật nuôi; điều trị cho 3.119 lượt gia súc bệnh.

- *Tiêu độc khử trùng*: giám sát thực hiện tiêu độc sát trùng thường xuyên tại các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm 1.503.120 m², cơ sở giết mổ 65.630m², các cơ sở giết mổ; bến bãi, khu cách ly 800 m², phương tiện vận chuyển 1.079 xe ô tô và 128 xe khác.

- Thu hút đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi: trong tháng xử lý 12 hồ sơ xin xây dựng 16 nhà yếm.

3. Thủy sản

- Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 26,66 ha, tăng 13,33 ha so với tháng trước, đạt 4,62% so với KH; nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; sản xuất giống thả nuôi mới đạt 4 triệu con, tăng 2 triệu con so với tháng trước, đạt 8,33% so với KH; sản xuất nuôi trồng thủy sản, đạt 677,7 tấn, tăng 311,8 tấn so với tháng trước, đạt 5,59% so với KH; tổng sản lượng khai thác thủy sản 320,58 tấn, tăng 148,58 tấn so với tháng trước, đạt 15,53% so với KH.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (Công văn số 180/SNN-CCTL ngày 13/01/2023).

4. Công tác khuyến nông

- Tiếp tục theo dõi sinh trưởng và phát triển 03 mô hình sản phối hợp thực hiện với viện, trung tâm: (1) mô hình sản xuất sản thương phẩm sạch bệnh quy mô 57 ha tại huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, xuống giống hơn 05 tháng, cây sinh trưởng và phát triển tốt; (2) theo dõi đánh giá tính ổn định năng suất giống sản HN5, HN3 tại Tây Ninh; (3) khảo nghiệm tính kháng của 07 giống sản kháng bệnh khảm lá, hiện Viện Di Truyền Nông nghiệp đã công bố tính kháng của 06 giống (HN1, HN5, HN3, HN36, HN80, HN97).

- Hội đồng thẩm định đã họp thẩm định, đánh giá Chương trình khuyến nông giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh vào ngày 10/02/2023.

- Đang tổng hợp ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trình UBND tỉnh.

II. LÂM NGHIỆP

1. Công tác phát triển và sử dụng rừng

- *Trồng rừng*: kế hoạch trồng rừng năm 2023 là 436 ha rừng đặc dụng, phòng hộ (BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng 398 ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát 10 ha, Núi Bà Đen 28 ha).

- Chăm sóc rừng trồng: kế hoạch chăm sóc rừng trồng phòng hộ, đặc dụng năm 2023 là 533,3 ha, các đơn vị chủ rừng bắt đầu triển khai thực hiện.

- *Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: bảo vệ 58.330 ha rừng hiện

có (rừng tự nhiên 45.386 ha, rừng trồng 12.461 ha, trồng cỏ 324 ha), toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán cho các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát những diện tích đủ tiêu chí đưa vào đầu tư khoanh nuôi xúc tiến tái sinh giai đoạn mới khoảng 250 ha.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: triển khai Kế hoạch số 4150/KH-BCĐ ngày 01/12/2022 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025 về kiểm tra công tác PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2022 – 2023. Trong tháng, đã tổ chức 02 lượt kiểm tra tại huyện Châu Thành và Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, lũy kế thực hiện được 7 lượt². Đồng thời, đơn đốc các đơn vị sửa chữa, mua sắm phương tiện, trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2022 – 2023 và chủ động thực hiện các biện pháp kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy, chăm sóc rừng trồng đảm bảo đúng theo quy định.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản

- *Công tác quản lý rừng*: thực hiện tốt, tổng diện tích đất Quy hoạch ba loại rừng được điều chỉnh là 72.253,43 ha, toàn bộ diện tích này đều được giao cho các Ban quản lý rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ.

- *Công tác xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp*: thường xuyên kiểm tra các khu vực trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Trong tháng, xảy ra 06 vụ vi phạm³ quy định về Luật Lâm nghiệp (*giảm 04 vụ so với tháng trước*) trên địa bàn huyện Tân Châu, Tân Biên; đã điều tra, xác minh xử lý 02 vụ VPHC của tháng trước, tịch thu 01 máy cắt cỏ hiệu Mitsubishi T140, 04 ster thực vật rừng, thu nộp ngân sách 3.000.000 đồng, chuyển BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng xử lý theo thẩm quyền 05/06 vụ của tháng này.

- Trong tháng đã tiếp nhận 12 tin báo (*tăng 10 tin so với tháng trước*), trong đó 05 tin báo có hiệu quả và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm; lũy kế đã tiếp nhận 14 tin báo.

- Kết quả thực hiện các nội dung theo Kết luận số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; kết quả: (1) đã thực hiện kiểm điểm trách nhiệm của Ban Giám đốc Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; (2) thực hiện thanh toán kinh phí cho 275/419 hộ nhận khoán với số tiền 615.026.113 đồng/842.516.299 đồng (*đạt 73%*), tiếp tục thông báo các trường hợp còn lại đến nhận tiền, trường hợp các hộ không đến nhận sẽ sung vào công quỹ nhà nước số tiền còn lại; (3) thu hồi số tiền đã chi cho các hộ dân không đúng quy định được 15.504.000 đồng/50.537.000 đồng, hiện đang tiếp tục thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND, Quyết định số 233/QĐ-UBND của UBND tỉnh:

- *Quyết định số 1573/QĐ-UBND*: tổng diện tích trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng là 1.369,77 ha/902 trường

² tại Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Khu rừng PH Dầu Tiếng, Khu Du lịch quốc gia Núi Bà Đen và rừng ở 2 huyện Châu Thành, Bến Cầu.

³ 01 vụ vận chuyển thực vật rừng, 01 vụ lấn chiếm đất lâm nghiệp, 02 vụ khai thác rừng, và 02 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật.

hợp; trong tháng không có trường hợp được giải quyết. Lũy kế đã tiến hành xử lý, đưa vào trồng rừng diện tích 876,26 ha/633 trường hợp, bằng 63,97%.

- *Quyết định số 233/QĐ-UBND*: tổng diện tích phải giải quyết trên địa bàn tỉnh là 397,14 ha/359 trường hợp; trong tháng không có trường hợp được giải quyết. Lũy kế đã giải quyết xong được 257,44 ha/301 trường hợp, đạt 64,82%.

- Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 915/VP-TH ngày 08/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả rà soát, thống kê lãi việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất, Sở đang phối hợp với UBND 02 huyện Tân Châu và Tân Biên rà soát, thống kê lại việc cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất, sau khi 02 huyện Tân Châu và Tân Biên báo cáo, Sở sẽ tham mưu UBND tỉnh xử lý.

4. Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR)

Tổng số tiền DVMTR thu được từ đầu năm đến ngày 31/01/2023 trên 280 triệu đồng; chưa thực hiện chi trả cho chủ rừng cung ứng DVMTR.

*** Công tác khác:**

- Tiếp nhận chăm sóc 05 động vật hoang dã⁴; chuyển giao cứu hộ và thả về tự nhiên tại Vườn Quốc gia Lò Gò- Xa Mát 04 cá thể động vật rừng⁵ và giao trả cho Công an huyện Bến Cầu 01 cá thể Tê tê.

- Nuôi dưỡng, chăm sóc ban đầu 12 cá thể động vật rừng⁶ do người dân tự nguyện giao nộp hoặc cơ quan chức năng chuyển giao.

- Thực hiện xử lý tin báo động vật hung dữ ra khu dân cư quây phá 03 lượt, kết quả bắt được 01 con Khi đuôi lợn, trọng lượng 10 kg.

III. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH - QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Thủy lợi

- Công tác thủy lợi được tập trung thực hiện, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất vụ bằng cách điều tiết nước tưới hợp lý, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trên toàn hệ thống, đã ký hợp đồng phục vụ tưới các cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 là 33.442,62 ha/31.632 hộ, đạt 79,63% so với KH và tăng 2,89% so với CK.

- Thực hiện giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri liên quan đến: nâng cấp mở rộng công trình công điều tiết tại vị trí K4+995 trên kênh tưới TN17, dự án Đề bao sông Vàm Cỏ, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra...

2. Nước sạch

- Quản lý, vận hành và khai thác 70 công trình cấp nước tập trung với công suất thiết kế 9.984/12.509 m³/ngày đêm. Trong tháng cấp nước cho 20.906/22.388 hộ, đạt 93,3% so với số hộ thực tế, khối lượng nước tiêu thụ 236.177 m³, doanh thu đạt trên 1.320 triệu đồng.

- Đã chọn được nhà thầu và đã ký hợp đồng sửa chữa, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định.

⁴ 02 Khi đuôi dài, 01 Khi đuôi lợn và 01 con Già đầy (từ người dân), 01 con cá sấu (từ Công an Hoà Thành).

⁵ 01 con Trăn đất, 01 Kỳ đà vân, 01 Công Ấn độ, 01 con Tê tê.

⁶ 6 con Cây vòi hương, 02 Khi đuôi dài, 02 Khi đuôi lợn, 01 con Già đầy và 01 Cá sấu.

Hoàn thành gói thầu “Xét nghiệm mẫu nước tại các xã nông thôn mới và các xã nông thôn mới nâng cao năm 2022”.

3. Lĩnh vực quản lý xây dựng công trình

- Năm 2023, tổng vốn kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) là 165.550 triệu đồng để thực hiện 31 dự án (04 dự án chuẩn bị đầu tư, 17 dự án chuyên tiếp và 05 dự án khởi công mới, 05 dự án thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện), trong đó: ngân sách Trung ương 87.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 78.550 triệu đồng. Kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/01/2023 là 6.615 triệu đồng, đạt 4%, tăng 0,7% so với CK. Theo dõi, kiểm soát thanh toán vốn đầu tư công đối với nguồn vốn 60 tỷ thuộc dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La theo Thông báo số 268/BNN-KH ngày 16/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

* Dự án trọng điểm Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông

- Tổng vốn đã bố trí cho dự án đến nay là 1.106.100 triệu đồng, trong đó vốn năm 2023 là 500 triệu đồng; chưa thực hiện giải ngân. Dự án cơ bản đã hoàn thành và dự kiến nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng trong quý I/2023.

* Các dự án khác:

- Các dự án chuyển tiếp: 17 dự án

+ 09 dự án đang triển khai thi công (thủy lợi: 04⁷; lâm nghiệp: 03⁸; cấp nước: 02⁹): đang triển khai thi công.

+ 07 dự án (thủy lợi: 04¹⁰; lâm nghiệp: 01¹¹; cải tạo sửa chữa trụ sở, cơ quan quản lý nhà nước: 01¹²; cấp nước: 01¹³): thi công cơ bản hoàn thành

+ 01¹⁴ dự án lâm nghiệp: đang xây dựng kế hoạch thực hiện phân bổ cây giống và triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

- Các dự án khởi công mới: 05 dự án, gồm:

+ 03 dự án (cấp nước: 01¹⁵; lâm nghiệp: 02): trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

+ 02¹⁶ dự án thủy lợi: đang thực hiện công tác đấu thầu.

Chi tiết tại biểu 4,5 kèm theo.

IV. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT)

- Trong tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra thiệt hại do thiên tai. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên

⁷ Kênh tiêu Tân Hiệp; Nạo vét kênh tiêu Biên Giới; Kênh tiêu Suối Ông Hùng; Dự án Kênh tiêu Suối Bàu Rong Gia Bình.

⁸ Xây mới chòi canh lửa - VQG Lò Gò - Xa Mát; Sửa chữa đội, chột bảo vệ rừng - BQL Chàng Riệc; Xây mới tháp canh lửa-BQL Dầu Tiếng.

⁹ Nâng cấp, sửa chữa HTCN áp Tân Đông, Tân Thành, Tân Châu; Mở rộng hệ thống cấp nước xã Tân Hòa

¹⁰ Gia cố kênh N20 đoạn từ K4 đến K5+300; Gia cố kênh TN17 đoạn từ K0 đến K0+850; Gia cố kênh TN17 đoạn từ K1+900 đến K2+500; kênh tiêu T12-17.

¹¹ Xây mới chòi canh lửa - VQG Lò Gò - Xa Mát.

¹² Sửa chữa mở rộng nhà làm việc BQL dự án ngành Nông nghiệp và Trung tâm nước sạch VSMT.

¹³ Sửa chữa HTCN khu dân cư Chàng Riệc.

¹⁴ Trồng cây phân tán tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

¹⁵ Nâng cấp, sửa chữa HTCN áp Đông Tiến, Tân Đông, Tân Châu.

¹⁶ Trạm bơm Tân Long; Sửa chữa hồ chứa nước Tha La.

tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo chỉ đạo tại Thông báo số 36/TB-VP ngày 03/1/2022 của Văn phòng UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Về quản lý Quỹ PCTT: trình UBND tỉnh miễn, giảm và tạm hoãn đóng góp Quỹ PCTT; trong tháng thu Quỹ PCTT (từ ngày 06/01/2023 đến ngày 07/02/2023): 137 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 4.439 triệu đồng.

V. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Phát triển nông thôn

- *Kinh tế hợp tác*: triển khai kế hoạch tập huấn sử dụng phần mềm theo dõi và phản hồi thông tin chính sách hợp tác xã nông nghiệp, đến nay có 04 HTX đăng ký tham gia tập huấn: HTX Cây ăn trái Bàu Đôn, HTX Xoài Tứ quý Thạnh Bắc, HTX nông nghiệp Truong Mít, HTX Chà Là.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: (1) cho ý kiến điều chỉnh thông tin đối tượng thụ hưởng Khu dân cư Chàng Riệc tại Công văn số 345/SNN-PTNT ngày 02/02/2023; (2) Cụm dân cư Tổ 7, ấp Con Trăn, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu: Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình UBND tỉnh cho ý kiến về chủ trương đầu tư; (3) 02 dự án tại xã Long Thuận và Long Khánh: UBND huyện Bến Cầu đang trình xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn*: báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch số 3891/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh, theo đó Sở Lao động - Thương binh – Xã hội là cơ quan thường trực, tham mưu xây dựng Kế hoạch.

- *Phát triển ngành nghề nông thôn*: phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả phát triển ngành nghề nông thôn năm 2022 và Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023. Nghề thủ công truyền thống làm muối ớt Tây Ninh được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Quyết định số 230/QĐ-BVHTTDL ngày 14/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

2. Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn

- Chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 (*Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019*): UBND tỉnh đã phê duyệt kinh phí hỗ trợ 07 dự án¹⁷ với tổng kinh phí là 1.800 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 (*Quyết định số 23/2019/QĐ-SNN ngày 28/6/2019*): (1) tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện 06 dự án¹⁸ được phê duyệt mức hỗ trợ năm 2021 và 2022.

- Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025 (*Quyết định số*

¹⁷ gồm: 03 dự án dưa lưới (ông Lâm - huyện Gò Dầu, ông Kim – huyện Tân Châu), ông Phúc - thành phố Tây Ninh); 03 dự án trồng cây ăn trái (ông Cường, ông Thà, ông Tinh – huyện Tân Biên) và 01 dự án bò thịt (ông Minh- huyện Gò Dầu).

¹⁸ cấp huyện: 02 dự án chăn nuôi bò thịt, 01 dự án liên kết bò sữa; 01 dự án trồng nấm ăn, nấm dược liệu, 01 dự án liên kết lúa; cấp tỉnh: 01 dự án liên kết lúa.

20/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020): hiện các địa phương không đăng ký dự án năm 2023 do hiện nay chính sách đang được điều chỉnh.

- Hướng dẫn 03 dự án hỗ trợ liên kết¹⁹ có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách theo quy định.

3. Xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư

- Triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ hội quảng bá “Nghệ thuật chế biến món ăn chay tỉnh Tây Ninh” lần thứ I năm 2023.

- Điều chỉnh nội dung, kinh phí Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2023.

4. Tình hình đầu tư và chế biến

- **Chế biến mía đường:** niên vụ mía 2022-2023, diện tích mía đã trồng, đầu tư và chăm sóc là 13.422 ha (trong tỉnh 4.824 ha, Campuchia 8.598 ha).

+ Lượng mía đưa vào sản xuất trong tháng 02/2023 là 607.502 tấn mía (tăng 80% so với tháng trước); lượng đường sản xuất là 54.699 tấn đường; CCS bình quân 9,41 CCS; tạp chất bình quân 4,04%; tỷ lệ xơ bình quân 18,11%.

+ Trong tháng đã tiến hành lấy 75 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà, kết quả các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty. Lũy kế niên vụ mía 2022-2023 đã tiến hành lấy 125 mẫu lưu (dịch mía ép).

- **Chế biến mì:** ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến tháng 02/2023 khoảng 330.488 tấn (tăng 0,4% so tháng trước), sản xuất được 82.622 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 280.914 tấn củ với 70.228 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 49.574 tấn củ, 12.394 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi trong tháng dao động từ 2.900-3.050 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực.

VI. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Trình UBND tỉnh: báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phục vụ công tác Kiểm toán Nhà nước; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Đang xây dựng báo cáo trình UBND tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn của 06 xã đạt chuẩn NTM, 9 xã NTM nâng cao và 02 xã NTM kiểu mẫu năm 2022; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất tiểu dự án 1, dự án 3 thuộc Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁹ cấp tỉnh: 02 dự án cá lóc thuộc thị xã Trảng Bàng, huyện Dương Minh Châu; cấp tỉnh: 01 dự án chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản thuộc huyện Tân Châu, Tân Biên.

3. Chương trình OCOP

- Trình UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); hướng dẫn sử dụng biểu trưng của Chương trình OCOP đối với các sản phẩm OCOP năm 2022.

- Kết quả đánh giá, xếp hạng 34 sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2022²⁰: 13 sản phẩm OCOP đạt hạng 04 sao; 21 sản phẩm OCOP đạt hạng 03 sao. Lũy kế đến nay, tỉnh có 68 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP từ hạng 3 trở lên.

VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác thanh, kiểm tra

Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra trên nhiều lĩnh vực (phân bón và bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm,...)²¹, cụ thể như sau:

1.1. Thanh tra hành chính: trong tháng không tổ chức thanh tra hành chính.

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

- *Thực hiện 04 cuộc kiểm tra của kỳ trước chuyển sang (trong đó có 03 cuộc kiểm tra đột xuất)*

+ 01 cuộc kiểm tra an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023²² tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh; kiểm tra 19 cơ sở (11 tổ chức, 08 cá nhân), lấy 25 mẫu gửi kiểm nghiệm chất lượng; hiện chưa có kết quả.

+ 01 cuộc kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy định pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ và cơ sở kinh doanh trâu, bò trên địa bàn tỉnh năm 2022²³ tại 08 cơ sở (01 tổ chức, 07 cá nhân), lấy 09 mẫu (05 mẫu thức ăn chăn nuôi, 04 thực phẩm) gửi kiểm nghiệm chất lượng, hiện chưa có kết quả.

+ 01 cuộc kiểm tra đột xuất về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y - thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2022²⁴ tại 08 cơ sở, lấy 17 mẫu (09 mẫu thức ăn chăn nuôi; 08 mẫu thuốc thú y), gửi kiểm nghiệm chất lượng; hiện chưa có kết quả.

+ 01 cuộc kiểm tra đột xuất về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2022²⁵ tại 27 cơ sở (01 tổ chức, 26 cá nhân), lấy 70 mẫu (23 mẫu phân bón; 47 mẫu thuốc BVTV) gửi kiểm nghiệm chất lượng; hiện chưa có kết quả.

- *Ban hành 02 kết luận thanh tra*

+ Công văn số 248/SNN-TTr ngày 19/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xử lý kết quả kiểm tra đột xuất về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy

²⁰ tại Quyết định số 2762/QĐ-SNN ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

²¹ theo Quyết định số 350/QĐ-SNN ngày 14/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023.

²² theo Quyết định số 551/QĐ-SNN ngày 20/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

²³ theo Quyết định số 542/QĐ-SNN ngày 13/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

²⁴ theo Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 21/11/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT

²⁵ theo Quyết định số 251/QĐ-CCTTBVTV ngày 28/11/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV.

sản và thuốc thú y - thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2022²⁶. Kết quả: 01/08 cơ sở vi phạm về nhãn hàng hóa; 05/17 mẫu không đạt chất lượng (04 mẫu kém, 01 mẫu giả). Xử phạt VPHC 02 trường hợp (02 cá nhân) với tổng số tiền 29,5 triệu đồng.

+ Thông báo số 06/TB-SNN ngày 19/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả kiểm đột xuất việc thực hiện quy định pháp luật đối với các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ và cơ sở kinh doanh trâu, bò trên địa bàn tỉnh năm 2022²⁷. Kết quả: 02/09 mẫu thức ăn chăn nuôi có chất cấm salbutamol, hiện đang tiếp tục xử lý 02 trường hợp (02 cá nhân) vi phạm theo quy định.

2. Công tác giám sát dịch bệnh

Lấy 01 mẫu đầu chó tại thành phố Tây Ninh xét nghiệm tìm vi rút gây bệnh Đại, kết quả 01/01 mẫu có vi rút đại; đã thực hiện tiêu độc sát trùng; thông tin, tuyên truyền cho người dân biết không được thả rông chó ra ngoài đường, phải chấp hành theo quy định của nhà nước; tăng cường chủ động giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn chó để phát hiện sớm và xử lý triệt để.

3. Công tác thẩm định cấp giấy: cấp 08 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (phân bón 04 giấy, thuốc BVTV 04 giấy); thực hiện xác nhận nội dung quảng cáo phân bón 03 hồ sơ.

VIII. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- *Công tác cải cách hành chính:* được Lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo thực hiện. Trong tháng, Sở đã tiếp nhận xử lý 1.415 văn bản đến (*giảm 10,4% so tháng trước*) và ban hành 471 văn bản đi (*giảm 31,3% so tháng trước*). Từ ngày 12/01/2023 đến ngày 14/02/2023, Sở đã tiếp nhận 529 hồ sơ TTHC, trong đó, đã giải quyết 509 hồ sơ (đúng hạn: 509, quá hạn: 0), đang giải quyết 20 hồ sơ. Sở đã trình UBND tỉnh ban hành danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tây Ninh; đăng ký nội dung rà soát, quy định thủ tục hành chính năm 2023; báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2022; xây dựng mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023.

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế:* tạm giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

- *Công tác cán bộ:* đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo 01 CC sau đại học, đề nghị thu hút nhân tài 01 trường hợp, thông báo tuyển dụng VC đợt 2 năm 2022, tiếp nhận và phân công 01 giảng viên đến nghiên cứu thực tế; thực hiện công tác cán bộ khác theo đúng quy định.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật:* đề nghị khen thưởng các thành tích đạt được trong năm 2022; báo cáo tổng kết thi đua Khôi các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên năm 2022.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số:* thành lập Tổ

²⁶ theo Quyết định số 503/QĐ-SNN ngày 21/11/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

²⁷ theo Quyết định số 542/QĐ-SNN ngày 13/12/2022 của giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

soạn thảo và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số Ngành.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận.

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt làm được

- Các cây trồng vụ Đông Xuân 2022- 2023 xuống giống kịp tiến độ, tình hình sâu bệnh phát sinh chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng; thường xuyên theo dõi, bám sát địa bàn nắm bắt tình hình sản xuất cây trồng và kịp thời hướng dẫn các hộ dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng.

- Chăn nuôi phát triển tương đối ổn định; thường xuyên vận động, khuyến khích người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học, thường xuyên vệ sinh sát trùng chuồng trại và tiêm phòng gia súc, gia cầm nuôi theo đúng quy định; công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y quản lý cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với viện, trung tâm và thực hiện tốt các mô hình sản trên địa bàn tỉnh.

- Công tác phối hợp với ban quản lý rừng và chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; tuần tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ hơn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý trường hợp vi phạm.

2. Những mặt khó khăn, tồn tại

- Tình trạng bệnh khảm lá trên cây khoai mì vẫn còn lây lan, gây hại vụ Đông Xuân 2022- 2023 trên diện rộng.

- Các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật, tình trạng bao lấn chiếm đất, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích trên địa bàn quản lý vẫn còn xảy ra một vài nơi trên địa bàn. Công tác xây dựng cơ sở tin báo còn ít, cần tăng cường mở rộng hệ thống tin báo nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm.

- Việc xử lý theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017; Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh xử lý chậm.

Phần III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THÁNG 3/2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Triển khai Đề án vùng sản xuất nông nghiệp UDCNC của tỉnh, Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại nông nghiệp

tỉnh Tây Ninh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng: Nghị quyết về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025; Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023- 2025.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết giá sản phẩm, dịch vụ, công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

II. NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

- Tiếp tục theo dõi tình hình xuống giống, sinh trưởng và phát triển của các cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023; cập nhật diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng; theo dõi, nắm bắt, quản lý tình hình sâu, bệnh hại trên các loại cây trồng tại địa phương và kịp thời hướng dẫn người dân biện pháp phòng trừ. Tổ chức lớp tập huấn nông dân về phòng trừ dịch hại cây trồng theo thực tế phát sinh tại địa phương.

- Hướng dẫn và thực hiện cài đặt phần mềm truy xuất nguồn gốc Kipus, công tác quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ cấp mới mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu.

- Tổ chức khảo sát tình hình sản xuất, các địa bàn triển khai mô hình năm 2023; ban hành hướng dẫn quy trình thực hiện mô hình, dự án khuyến nông năm 2023.

- Hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP và công tác tiêu độc sát trùng tại các cơ sở chăn nuôi, khu giết mổ tập trung...; triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

- Thẩm định các dự án chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thiết kế xây dựng trang trại chăn nuôi.

- Tiếp tục triển khai công tác tiêm phòng bổ sung đối với các đàn nuôi mới, gia súc, gia cầm giống; giám sát tiêm phòng; giám sát công tác tiêu độc sát trùng tại các cơ sở chăn nuôi, khu giết mổ tập trung... thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; điều kiện vệ sinh thú y; cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời thẩm định thiết kế xây dựng và cho chủ trương của các dự án chăn nuôi đầu tư mới.

III. LÂM NGHIỆP

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ rừng phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2022 – 2023 theo Kế hoạch số 4150/KH-BCĐ ngày 01/12/2022 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa dụng cụ, phương tiện sẵn sàng phục vụ công tác PCCC; mở rộng và phát huy hiệu quả mạng lưới tin báo.

- Ban quản lý rừng và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, yêu cầu các hộ có hợp đồng thực hiện nghiêm các quy trình về bảo vệ, chăm sóc và phòng chống cháy rừng trồng đối với những diện tích rừng trồng mới và rừng trồng trong giai đoạn chăm sóc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2035; triển khai Kế hoạch rà soát quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 với diện tích 72.253,43 ha đã được giao cho các Ban quản lý rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra các cơ sở cưa xẻ gỗ, mộc gia dụng trên địa bàn tỉnh để xử lý nghiêm các cơ sở không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản).

- Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các Ban quản lý rừng phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng trên địa bàn xử lý các trường hợp theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017, Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh, xử lý cất nhà ở, lán trại trên đất rừng sản xuất theo Công văn số 915/VP-TH ngày 08/02/2023 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, nhất là khu vực có người dân sinh sống gần rừng, ven rừng. Tăng cường phối hợp, kiểm tra trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm luật Lâm nghiệp, các vụ khai thác trái phép rừng trồng theo đúng quy định pháp luật.

- Lập kế hoạch đàm phán, ký hợp đồng chi trả ủy thác tiền DVMTR cho năm 2023 với các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nguồn nước. Xây dựng kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2023.

IV. THỦY LỢI – NƯỚC SẠCH – QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Thủy lợi

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 113-KH/TU ngày 16/11/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW của Bộ Chính trị (Công văn số 358/SNN-CCTL ngày 03/02/2023).

- Kiểm tra về việc đảm bảo nhu cầu cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2022-2023 trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019.

2. Lĩnh vực nước sạch

- Làm việc với Sở Tài chính hoàn thành phương án giá nước và phương án cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Theo dõi công tác quản lý các công trình cấp nước để đáp ứng đủ nguồn nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn; giám sát, đôn đốc nhà thầu thực hiện gói thầu sửa chữa, nâng cấp, mở rộng tuyến ống tại các công trình cấp nước.

- Tiếp tục theo dõi công tác tiếp nhận hệ thống cấp nước Mộc Bài.

3. Lĩnh vực quản lý xây dựng công trình

- Tiếp tục theo dõi tiến độ dự án, đôn đốc các chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu xây lắp đối với dự án khởi công mới.

- Thực hiện các bước tiếp theo khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với đề cương Đề án Phát triển tổng thể đa mục tiêu hồ thủy lợi Dầu Tiếng giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục theo dõi tiến độ dự án Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Tây Ninh, Dự án Nước sạch và Vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Tây Ninh.

- Hoàn chỉnh các thủ tục đề trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La; theo dõi dự án Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành.

V. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

- Trình UBND tỉnh Kế hoạch diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025.

- Hoàn chỉnh Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Theo dõi, dự báo tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa, kiểm tra các công trình thủy lợi, đánh giá an toàn đập, hồ chứa để đảm bảo an toàn khu có thiên tai xảy ra.

- Thực hiện công tác thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2023.

VI. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHẾ BIẾN

1. Phát triển nông thôn

- *Kinh tế hợp tác*: tiếp tục phối hợp thực hiện: Kế hoạch số 4091/KH-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch Số 4193/KH-UBND Ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể năm 2023.

- *Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư*: triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- *Đào tạo nghề nông nghiệp*: phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

2. Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp

- Tổ chức kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ chi tiền hỗ trợ lãi vay năm 2023 theo

quy định; hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định tại Quyết định số 291/QĐ-UBND, nhất là hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

3. Tình hình đầu tư chế biến nông sản

- Theo dõi tình hình chế biến mì và mía trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát chữ đường niên vụ 2022-2023.

- Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin và cập nhật quy định mới của thị trường xuất khẩu.

4. Xúc tiến thương mại: tiếp nhận và thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hội chợ, triển lãm diễn ra trong và ngoài nước năm 2023.

VII. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP

1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

- Trình UBND tỉnh: hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023.

- Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 và triển khai kế hoạch thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Tiếp tục phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan điều chỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định về nội dung, mức hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

3. Chương trình OCOP

Tổ chức công nhận, công bố sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2022.

VIII. CÔNG TÁC THANH TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM

- Tổng hợp, xử lý kết quả và ban hành kết luận các đoàn: (1) kiểm tra đợt xuất về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2022 (theo Quyết định số 251/QĐ-CCTTBVTV ngày 28/11/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV); (2) kiểm tra về an toàn thực phẩm tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2023 (theo Quyết định số 551/QĐ-SNN ngày 20/12/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

- Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2023.

- Thực hiện công tác quản lý cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón, thuốc BVTV và ATTP đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Trong tháng, Sở đã tiếp nhận 01 đơn kiến nghị, phản ánh liên quan đến kinh phí chăm sóc bảo vệ rừng tại khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, kết quả đã giải quyết và xử lý xong.

X. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ.

- Tiếp tục thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm CC và tuyển dụng VC đợt 2 năm 2022; tổ chức thi thăng hạng VC chuyên ngành nông nghiệp và PTNT từ hạng IV lên hạng III; rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021-2026, nhiệm kỳ 2026-2031.

- Xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2022; đảm bảo các chế độ, chính sách của CCVC và người lao động đúng quy định

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT tháng 02, nhiệm vụ và giải pháp tháng 3 năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (đ/b);
- UBND tỉnh (đ/b);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Cty TNHH MTV KTTL TN, VQG LG-XM;
- BQL Khu du lịch QG Núi Bà Đen;
- BQL Dự án Đầu tư và Xây dựng ngành NNPTNT;
- Đảng ủy, Công đoàn ngành, BGĐ Sở;
- Phòng KT TP, thị xã, phòng NN và PTNT các huyện;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P. KHTC. Thu

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**